

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21-12-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Vĩnh;

Bà Bùi Thu Lan.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 963/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, trú tại: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại: Đội Y, phân trại Số U, Trại giam Xuân Nguyên; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 10 năm 2022 và các bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị N xây dựng hạnh phúc với anh Nguyễn Văn C do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 12 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ anh C tại thôn K, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, không tin tưởng nhau về lĩnh vực tình cảm dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Chị về nhà bố mẹ đẻ ở xã T, huyện A ở hẳn, anh C khi đi khi về với chị nhưng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Cuối năm 2020 anh C vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 18 năm tù về tội: Cướp tài sản và tội đánh bạc. Hiện nay anh C đang chấp hành án phạt tù tại đội Y, phân trại Số U, Trại giam Xuân Nguyên. Chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn C. Về con chung: Chị N và anh C có 01 con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2018. Ly hôn chị N đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C có lời khai thể hiện: Anh nhất trí với lời khai của chị N về thời gian, điều kiện kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng. Quá trình chung sống đến năm 2020 anh vi phạm pháp luật, hiện đang chấp hành án phạt tù 18 năm về tội: Cướp tài sản và tội đánh bạc tại Trại giam Xuân Nguyên. Do thời gian vợ chồng xa cách nhiều năm không còn khả năng đoàn tụ, chị N xin ly hôn anh C đồng ý. Do anh C đang chấp hành án phạt tù nên không thể có mặt tại tòa án, anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Về con chung: Anh C nhất trí vợ chồng có 01 con chung, họ, tên, tuổi con như chị N trình bày. Ly hôn anh C nhất trí chị N nuôi con Nguyễn Bảo N và anh không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh C không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn C. Về con chung: Giao con Nguyễn Bảo N, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2018 cho chị N nuôi dưỡng, tạm hoãn việc anh C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị N và anh C không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử

không xem xét. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị N có đơn đề nghị tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn C. Anh C có đăng ký hộ khẩu tại thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện anh C đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Nguyên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N và bị đơn anh Nguyễn Văn C đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn C.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn C xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 12 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng với bố mẹ anh C tại thôn K, xã A, huyện A thành phố Hải Phòng và có 01 con chung. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cách sống không phù hợp nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm nên không tìm được tiếng nói chung. Năm 2020, anh C vi phạm pháp luật hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên. Do tình cảm vợ chồng không còn, chị N xin ly hôn, anh C có lời khai đồng ý ly hôn. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị N và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N xin ly hôn anh C là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị N và anh C có 01 con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2018. Ly hôn chị N đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, anh C có lời khai đồng ý chị N nuôi con. Xét chị N hiện có công việc, có thu nhập và có nơi ở ổn định đảm bảo nuôi con. Hội đồng xét xử giao con Nguyễn Bảo N cho chị N nuôi dưỡng, tạm hoãn việc anh C cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Bảo N, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị N nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị N đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001317 ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị N và Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn